

Số: 1454/TB-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Điều chỉnh, bổ sung tuyển sinh liên thông đại học chính quy năm 2022

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo điều chỉnh, bổ sung tuyển sinh liên thông đại học hệ chính quy năm 2022 theo thông báo số 574/TB-ĐHYDCT ngày 30/3/2022 như sau:

#### I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

Tên ngành	Mã ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu
<b>Trung cấp lên Đại học</b>				
Y khoa	7720101B	100	Xét kết quả thi THPT	35
		500	Xét kết quả học tập THPT/Trung cấp	35
		401	Thi đánh giá năng lực	164
Y học cổ truyền	7720115B	100	Xét kết quả thi THPT	10
		500	Xét kết quả học tập THPT/Trung cấp	10
		401	Thi đánh giá năng lực	13
Y học dự phòng	7720110B	500	Xét kết quả học tập THPT/Trung cấp	26
Dược học	7720201B	500	Xét kết quả học tập THPT/Trung cấp	10
Điều dưỡng	7720301B	500	Xét kết quả học tập THPT/Trung cấp	10
Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601B	500	Xét kết quả học tập THPT/Trung cấp	10
<b>Cao đẳng lên Đại học</b>				
Dược học	7720201C	500	Xét kết quả học tập THPT/Cao đẳng	10
		401	Thi đánh giá năng lực	35
Điều dưỡng	7720301C		Xét kết quả học tập THPT/Cao đẳng	10
Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601C	500	Xét kết quả học tập THPT/Cao đẳng	10
<b>Tổng cộng</b>				<b>388</b>

Các ngành được đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Thời gian đào tạo (theo tiến độ): từ trung cấp lên đại học 3-4 năm, từ cao đẳng lên đại học khoảng 2 năm.

Chỉ tiêu từng ngành có thể thay đổi 10% để phù hợp nhu cầu xã hội và mức điểm chung của ngành.

**Khu vực tuyển sinh:** Trường tuyển sinh cả nước.

**Mã trường: YCT. Mã tổ hợp môn: B00 (Toán-Hóa-Sinh).**

## II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH

Bổ sung phương thức xét tuyển 3 là thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do Trường tổ chức để xét tuyển đối với các ngành sau: hệ liên thông chính quy ngành Y khoa, Y học cổ truyền (từ trình độ trung cấp lên đại học); hệ liên thông chính quy ngành Dược học (cao đẳng lên đại học)

Kỳ thi nhằm đánh giá các năng lực cần thiết để học tập ở bậc trình độ đào tạo đại học. Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông trung học, trọng tâm thuộc chương trình lớp 12 và chương trình trung cấp chuyên nghiệp hoặc cao đẳng của thí sinh đăng ký dự tuyển. Hình thức thi: trắc nghiệm và/hoặc câu hỏi tự luận ngắn.

- Ngành Y khoa, Y học cổ truyền: Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do Trường tổ chức để xét tuyển. Mỗi thí sinh tham gia dự thi một bài thi tổ hợp dưới đây:

Môn thi và số câu hỏi	Thời gian làm bài (phút)	Điểm thành phần
<b>Toán học:</b> 30 câu	40	30 điểm
<b>Năng lực bổ trợ</b> Giải phẫu: 15 câu Sinh lý: 15 câu	35	30 điểm
<b>Năng lực chuyên môn</b> - Ngành Y khoa: + Nội khoa: 10 câu + Ngoại khoa: 10 câu + Nhi khoa: 10 câu + Sản phụ khoa: 10 câu - Ngành YHCT: + Lý luận cơ bản: 10 câu + Châm cứu: 10 câu + Bệnh học YHCT: 10 câu + Thuốc YHCT: 10 câu	45	40 điểm

- Ngành Dược học: Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do Trường tổ chức để xét tuyển. Mỗi thí sinh tham gia dự thi một bài thi tổ hợp dưới đây:

Môn thi và số câu hỏi	Thời gian làm bài (phút)	Điểm thành phần
<b>Toán học:</b> 30 câu	40	30 điểm
<b>Năng lực bổ trợ</b> Hóa phân tích: 30 câu	35	30 điểm
<b>Năng lực chuyên môn</b> Hóa dược-Dược lý: 10 câu	45	40 điểm



Bào chế: 10 câu		
Quản lý dược: 10 câu		
Dược liệu: 10 câu		

Điểm xét tuyển được tính như sau:  $\text{ĐXT} = \text{ĐNL} * 30/100 + \text{ĐUT}$  (nếu có).

Trong đó: ĐXT là điểm xét tuyển; ĐNL là điểm bài thi đánh giá năng lực. Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân (đã được làm tròn). Mức chênh lệch ĐUT theo đối tượng và theo khu vực được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT.

Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm “kiến thức chuyên ngành” mà thí sinh đã đăng ký trong hồ sơ dự tuyển vào Trường để xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

### III. ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

Trường nhận đăng ký dự thi đánh giá năng lực đối với thí sinh đã nộp hồ sơ xét tuyển theo thông báo số 574/TB-ĐHYDCT ngày 30/3/2022 vào các ngành tổ chức thi năng lực tại mục II của Trường.

- Thí sinh đăng ký thi đánh giá năng lực theo hình thức trực tuyến: đến ngày 31/8/2022.
- Nhận giấy báo dự thi: giữa tháng 9/2022 tại Phòng Đào tạo đại học của Trường.

Thí sinh phải đảm bảo ngưỡng đầu vào mới đủ điều kiện đăng ký thi đánh giá năng lực. Thí sinh đăng ký dự thi đúng thời hạn quy định, trường không nhận đăng ký sau thời hạn.

**Thí sinh đăng ký thi đánh giá năng lực trực tuyến tại <https://htql.ctump.edu.vn/ctump/tuyensinh/>, thí sinh tải ảnh 4x6 của thí sinh lên hệ thống đăng ký và đóng lệ phí theo hướng dẫn.**

Thời gian phát hành tài liệu thi đánh giá năng lực Trường sẽ thông báo trên website trường mục tuyển sinh.

Điện thoại liên hệ: 0292.3831 531 hoặc 0292.3508 873.

Email: daotao@ctump.edu.vn

### IV. XÉT TUYỂN

Thí sinh xét tuyển kết quả học tập THPT/Trung cấp/Cao đẳng và thi đánh giá năng lực thì ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào như sau:

**Ngành Y khoa, Y học cổ truyền và Dược học: phải đạt một trong các tiêu chí sau**

- Học lực lớp 12 đạt loại giỏi.
- Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên.
- Tốt nghiệp THPT loại giỏi.
- Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại giỏi.
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

**Ngành Y học dự phòng, Điều dưỡng, Xét nghiệm y học: phải đạt một trong các tiêu chí sau**

- Học lực lớp 12 đạt loại khá.
- Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên.

- Tốt nghiệp THPT loại khá.
- Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc cao đẳng đạt loại khá trở lên.

## 2. Thời gian xét tuyển:

- Xét tuyển kết quả thi THPT: tháng 9 năm 2022.
- Thi đánh giá năng lực: dự kiến cuối tháng 9 hoặc đầu tháng 10 năm 2022.
- Xét tuyển kết quả học tập và thi năng lực: tháng 10 năm 2022.

## 3. Công bố kết quả xét tuyển:

Công bố kết quả: tháng 9 năm 2022 đối với thi THPT, các hình thức xét tuyển khác vào tháng 10 năm 2022.

Thí sinh nhận giấy báo nhập học sau khi xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh do Sở Y tế cử đi xét tuyển nhận giấy báo tại Sở Y tế.

**Xác nhận nhập học:** thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau thời hạn, thí sinh không xác nhận nhập học xem như không có nguyện vọng xét và sẽ không được gọi nhập học. Trường không sử dụng điểm bảo lưu kỳ thi THPT để xét tuyển.

## 4. Lệ phí

Lệ phí thi đánh giá năng lực: 300.000 đồng/thí sinh.

Thí sinh đóng lệ phí khi đăng ký thi năng lực theo hình thức trực tuyến. Thí sinh nộp lệ phí bằng hình thức chuyển khoản như sau:

- Tên chủ tài khoản: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
- Số tài khoản: 0111000115668, tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Cần Thơ.
- Nội dung nộp lệ phí ghi cụ thể:

[Họ tên thí sinh] - [Số căn cước công dân của thí sinh] - [LPDT2022]

Ví dụ: Nguyen Văn A-120000001234-LPDT2022

Các quy định không điều chỉnh, bổ sung về tuyển sinh liên thông đại học hệ chính quy năm 2022 vẫn thực hiện theo thông báo số 574/TB-ĐHYDCT ngày 30/3/2022./.

### Nơi nhận:

- Sở Y tế các tỉnh;
- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Sở GDĐT các tỉnh;
- Đơn vị thuộc trường;
- Lưu: VT, ĐTDH.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Trung Kiên**



**DANH SÁCH ĐƠN VỊ NGOÀI TRƯỜNG NHẬN CÔNG VĂN**

(Đính kèm theo công văn số 1454/ĐHYDCT ngày 21 tháng 7 năm 2022)

TT	Tỉnh	Đơn vị
1	Long An	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
2	Bến Tre	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
3	Tiền Giang	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
4	Đồng Tháp	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
5	Vĩnh Long	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
6	Trà Vinh	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
7	Cần Thơ	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
8	Hậu Giang	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
9	An Giang	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
10	Kiên Giang	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
11	Sóc Trăng	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
12	Bạc Liêu	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
13	Cà Mau	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
14	Bình Dương	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
15	Bình Phước	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
16	Đồng Nai	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
17	Bà Rịa Vũng Tàu	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
18	Tây Ninh	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
19	Bình Thuận	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.
20	Ninh Thuận	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo.